

THƯỜNG THỨC TRUNG QUỐC HỌC

BAN CỐ VÀ TÁC PHẨM HÁN THƯ

Trong lịch sử sử học Trung Quốc, cùng nổi tiếng như Tư Mã Thiên và *Sử ký* chính là Ban Cố với danh trước *Hán thư*.

Ban Cố (32-92), tự là Mạnh Kiên, người An Lãng thời Đông Hán (nay ở phía đông thành phố Hàm Dương, tỉnh Thiểm Tây), sinh ra trong một gia đình quan lại, học vấn uyên thâm. Em gái ruột của ông nội Ban Cố từng được Hán Thành đế tuyển vào cung làm Tiệp Dư (là một chức nữ quan trong cung nhà Hán); anh thứ hai của ông nội Ban Cố từng trợ giúp học giả nổi tiếng Lưu Hưởng duyệt xét sách vở tàng trữ trong cung đình, sau đó được ban tặng một bộ bản sao những thư tịch trên. Thời cổ, thư tịch được in khắc, lưu truyền rất ít, do đó có thể khẳng định gia đình họ Ban có một thư viện rất lớn. Bởi vậy, gia đình Ban Cố thường có rất nhiều văn nhân, học giả đến đọc sách, tra cứu. Phụ thân của Ban Cố là Ban Bưu (tự là Thúc Bi) cũng từ đó có điều kiện đọc kỹ *Sử ký* và những bản tục biên *Sử ký* của Chủ Thiếu Tôn, Lưu Hâm, Dương Hùng. Có điều, Ban Bưu hoàn toàn không thỏa mãn khi đọc các bản tục biên này, nên ông bèn bỏ công sưu tầm rộng rãi nghiệp tích người xưa, rồi viết thành cuốn *Sử ký hậu truyện*, gồm 65 thiên. Chịu ảnh hưởng của cha, khi còn trẻ, Ban Cố đã đọc đủ loại trước tác “Cửu

lưu bách gia” (Cửu lưu: chín học phái lớn thời Xuân thu – Chiến quốc là Nho gia – Đạo gia – Âm dương gia – Pháp gia – Danh gia – Mặc gia – Tung hoành gia – Tạp gia – Nông gia; Bách gia: Các nhà tư tưởng thời Tiên Tần), nhưng ông đặc biệt hứng thú nghiên cứu sự hưng vong, được mất trong lịch sử triều Hán đương đại. Năm Kiến Vũ thứ 30 (năm 54), Ban Bưu mất, Ban Cố về nhà chịu tang cha, đọc được *Sử ký hậu truyện*, bèn “muốn tiếp tục sự nghiệp của cha”, quyết tâm sửa chữa, biên soạn lại. Năm đó, Ban Cố vừa 23 tuổi. Đáng tiếc là sau đó, có người dâng thư tố cáo Ban Cố “Tự tiện sửa đổi quốc sử”, khiến ông bị bắt giam. Mọi bản thảo viết tay của ông cũng đều bị tịch thu. Em trai ông là Ban Siêu khi đó đang đi sứ Tây Vực vô cùng lo lắng, vội trở về Lạc Dương thượng thư trần tình, nói rõ chí hướng viết sử của anh trai mình. Về phía triều đình, thì sau khi đọc xong những bản thảo của Ban Cố, Hán Minh Đế vô cùng tán thưởng, bèn bổ nhiệm ông giữ chức Lan Đài lệnh sử - một trong 6 chức danh trong thư viện hoàng gia; sau đó phụng mệnh vua, Ban Cố tham gia viết bộ *Đông quan Hán chí*, tức lịch sử khai quốc triều Đông Hán. Tiếp đó, ông lại được thăng chức Lang, phụng chiếu chỉ hoàng đế, bắt đầu viết *Hán thư*

trong suốt hơn 20 năm. Năm Kiến Sơ thứ 4 (năm 79), Ban Cố tham dự “Hội nghị Bạch hổ quan” nổi tiếng do Chương Đế chủ trì, đảm nhiệm việc ghi chép, rồi biên tập thành bộ sách *Bạch hổ thông nghĩa* (còn gọi là *Bạch hổ thông đức luận*). Bộ sách này tập hợp kinh nghĩa của Kim văn kinh học, đánh dấu sự kết hợp chặt chẽ hơn nữa giữa kinh học thời Đông Hán với thần học. Năm Vĩnh nguyên thứ nhất (năm 89), Ban Cố với tư cách cố vấn, giữ chức Trung hộ quân cùng đại tướng Đâu Hiên xuất quân đánh Hung Nô. Sau khi đánh bại Hung Nô, Ban Cố sáng tác bài văn bia *Yến Nhiên sơn minh* nổi tiếng. Năm Vĩnh Nguyên thứ tư (năm 92), Đâu Hiên mưu phản mà bị bức phải tự sát; Vì chuyện này, Ban Cố bị người khác vu khống nên cũng bị bắt, rồi mất trong ngục cùng năm đó, hưởng thọ 61 tuổi.

Trước Ban Cố, Tư Mã Thiên đã trước tác thành công bộ thông sử *Sử ký* theo thể truyện ký, khởi đầu từ Hoàng Đế, kết thúc ở Hán Vũ đế, thông suốt cổ kim. Nhưng theo Ban Cố, “kể từ sau năm Thái Sơ nguyên niên (104 trước CN), *Sử ký* viết quá sơ lược”, không phản ánh được toàn bộ diện mạo lịch sử thời Hán, cũng không tổng kết được những bài học hưng suy trong lịch sử thời Tây Hán; đồng thời, *Sử ký* sắp xếp các sự kiện lịch sử theo niên đại, chép thiên tử nhà Hán “ở cuối mục bách vương, xen kẽ với các liệt truyện về Tần Thủy Hoàng, Hạng Vũ”. Điều này, theo Ban Cố là không thể chấp nhận được. Thế là, trên cơ sở cuốn *Sử ký hậu truyện* của cha mình, Ban Cố đã “biên soạn lại

phần tiền kỷ, ghi chép thêm những điều tai nghe mắt thấy”, soạn thành cuốn *Hán thư*, bao quát toàn bộ thời Tây Hán 229 năm, từ Hán Cao tổ nguyên niên (năm 206 trước CN) đến năm Địa Hoàng thứ tư (năm 23). Trước tác *Hán thư* là bộ lịch sử đồng đại (chỉ viết về một triều đại) đầu tiên ở Trung Quốc, được viết theo thể truyện ký.

Hán thư, còn gọi là *Tiền Hán thư* có 12 thiên “Đế kỷ”, 8 thiên “Biểu”, 10 thiên “Chí”, 70 thiên “Truyện”, tổng cộng là 100 thiên, 120 quyển, với khoảng 80 vạn chữ. Về căn bản, thể lệ của *Hán thư* cũng theo *Sử ký*, nhưng cũng có một số thay đổi đáng kể, như: Đổi “Thư” thành “Chí”, thêm các phần “Nghệ văn chí”, “Hình pháp chí”, “Địa lý chí”, “Ngũ hành chí”; các thiên “Thế gia”, “Liệt truyện” trong *Sử ký* thì nhất loạt đổi thành “Truyện”; và “Bản kỷ” thì lược gọi là “Kỷ”. Về việc ghi chép các sự kiện lịch sử trước thời Hán Vũ đế, *Hán thư* dùng phần lớn tài liệu của *Sử ký*. Song, do Ban Cố giữ chức Lan Đài lệnh sử, có điều kiện tiếp xúc với số lượng lớn tài liệu trong cung đình, hơn nữa, ông lại có cuốn *Sử ký hậu truyện* của cha mình làm cơ sở, vì vậy, *Hán thư* đã bảo tồn được khối tư liệu lịch sử lớn thời Tây Hán. Dù những sự kiện lịch sử trước thời Hán Vũ đế đã được trước thuật trong *Sử ký*, nhưng đến lượt mình, Ban Cố vẫn bổ sung, thêm bớt nhiều nội dung, như tăng thêm một số truyện ký: “Huệ đế kỷ”, “Vương Lăng truyện”, “Ngô Nhuế truyện”, “Ngũ Bì truyện”, “Giả Sơn truyện”, vv. Ngoài ra, trong Đế kỷ còn bổ sung rất nhiều chiếu lệnh quan trọng

đương thời; trong Truyện thì ghi chép lại nhiều “Sách”, “Số” của nhân vật truyện. Ví như “Trị an sách” trong *Giả Nghị truyện*; “Hiên lương sách”, “Mộ dân si tái hạ số”, “Ngôn binh sự số”, “Giáo thái tử số” trong *Chiêu Thố truyện*; “Hạ dân danh điền số”, “Thiên nhân tam sách” trong *Đồng Trọng Thư truyện*; “Thượng đức hoãn hình số” trong *Lộ Ôn Thư truyện*; “Hiên lương sách” trong *Công Tôn Hoảng truyện*, vv. Những nội dung “Kỷ”, “Truyện”, “Sách”, “Số” được *Hán thư* bổ sung đã bảo tồn được rất nhiều văn hiến quan trọng. Sau phần Hán Vũ đế, *Hán thư* được Ban Cố viết tiếp trên cơ sở *Sử ký hậu truyện*, nhưng có tăng thêm một số lượng lớn tài liệu mới, chỉ có những thiên “Nguyên đế kỷ”, “Thành đế kỷ” và “Vĩ hiên”, “Địch phương tiến”, “Nguyên hậu truyện” là được chép lại nguyên văn trong *Sử ký hậu truyện*. Sau khi Ban Cố mất, trong *Hán thư* còn phần “Bát biểu” và mục “Thiên văn chí” vẫn chưa hoàn thành. Hán Minh đế bèn hạ chiếu, sai em gái của Ban Cố là Ban Chiêu tiếp tục viết bổ sung, hoàn thành trước tác *Hán thư*. Điều đặc biệt, là trong trước tác này có 2 biểu “Bách quan công khanh biểu” và “Cổ kim nhân biểu” không thấy có trong *Sử ký*.

Trong lịch sử sử học, *Hán thư* có ảnh hưởng vô cùng lớn. Thể lệ sử đồng đại viết về vương triều Tây Hán trong *Hán thư* đã trở thành chuẩn mực cho những bộ “Chính sử” của các triều đại sau này. Vì thể lệ sử đồng đại của *Hán thư* hoàn chỉnh, quy chuẩn và thuần túy hơn *Sử ký*, nên người đọc dễ theo dõi và noi theo. Viết sử về một triều đại cũng tiện cho việc tổng kết sự hưng suy, được mất của một vương triều.

Đương nhiên, ảnh hưởng của *Hán thư* không chỉ biểu hiện trên phương diện thể lệ, cốt hiến đối với sử học của nó còn biểu hiện ở tầm nhìn rộng rãi trong nghiên cứu lịch sử. So với *Sử ký*, nội dung phản ánh trong *Hán thư* kỹ lưỡng và đầy đủ hơn, thể hiện trên các phương diện lịch sử chính trị, lịch sử kinh tế, lịch sử chế độ, lịch sử văn hóa và mục lục học. Ví như ở thiên “Hán thư – Thực hóa chí”, tác giả trước hết viết về tình hình xử lý đối với vấn đề ruộng đất của triều Tây Hán. Ở phương diện văn học sử, *Hán thư* cũng giành được thành tựu rất cao; tuy nhiên về mặt truyện sử văn học thì nhân vật truyện ký của Ban Cố không thành công bằng những nhân vật của Tư Mã Thiên. Song, Ban Cố vì chịu ảnh hưởng sâu sắc của những sáng tác từ phú đương thời nên ngôn ngữ trong *Hán thư* vô cùng chau chuốt, trang trọng tao nhã, đọc lên nghe êm tai, dễ nhớ. Trong thiên *Hậu Hán thư – Ban Cố truyện tán*, Phạm Diệp ca ngợi: “Văn của Tư Mã Thiên thẳng thắn mà sự việc đầy đủ; Văn của Ban Cố dồi dào mà sự việc rõ ràng. Tự sự của Ban Cố không chuộng sự kỳ dị, cũng không áp đặt, phong phú mà không rườm rà, tỉ mỉ mà lại hoàn chỉnh. Thật là một tuyệt tác vậy”.

Ban Cố xuất thân trong gia đình quan lại vinh hiển, *Hán thư* lại được Hán Minh đế trực tiếp lệnh cho viết, nên lẽ tự nhiên, ý thức chính thống Nho gia thấm thấu trong *Hán thư* đậm đặc hơn *Sử ký* của Tư Mã Thiên. Trong thiên *Hán thư – Tư Mã Thiên truyện tán*, Ban Cố phê bình *Sử ký*: “Tư Mã Thiên khen chê thánh nhân khá tùy tiện, bàn về Đại đạo thì trước là Hoàng Lão sau mới đến Lục kinh, nói về hiệp

khách thì kẻ sĩ ít gian hùng nhiều, thuật hóa thực thì sùng bái thể lực mà giấu cột bản cùng”. Toàn bộ *Hán thư*, cốt lõi đều xoay quanh việc ca tụng “Vận mệnh tốt đẹp của triều Hán và đại sự kiến lập đế nghiệp”, đặc biệt danh mục “Đế kỷ” – với tư cách là thể tài chuyên môn, chuyên thuật sự tích các đế vương “chính thống”; nhân vật Vương Mãng thì bị xếp trong thiên “Thoán đạo” (Cướp ngôi, trộm cướp), và được đặt ở cuối các truyện. Ngoài ra, tư tưởng thần bí, như “Ngũ đức chung thủy” (học thuyết của Trâu Diễn cuối thời Chiến quốc, chỉ sự tương sinh tương khắc của 5 loại vật chất: Kim – Mộc – Thủy – Hỏa – Thổ và sự biến hóa tuần hoàn của chúng), và tư tưởng “Thiên nhân cảm ứng” cũng có thể thấy ở tất cả các thiên trong *Hán thư*. Tuy nhiên, là một bộ sử đồng đại, *Hán thư* cũng ra sức vạch trần một số phương diện hắc ám trong xã hội với một dũng khí thật đáng trân trọng. Sự hủ bại trong cung đình triều Tây Hán cũng được ông dũng cảm bộc lộ trong các thiên “Ngoại thích truyện”, “Ninh hạnh truyện” và “Cảnh thập tam vương truyện”. Tinh thần “thực lục” không tô hồng, không dấu diếm sự thật của Ban Cố cũng được các sử gia sau này kế thừa, phát huy.

Viết sử, Ban Cố thích dùng câu cổ chữ hiếm, vì thế *Hán thư* khó đọc hơn *Sử ký*. Theo *Hậu Hán thư – Ban Chiêu truyện*, thì “Khi *Hán thư* mới khắc in, phần lớn người đọc không hiểu”. Bắt đầu từ cuối thời Đông Hán, có Phục Kiên và Ứng Thiện chú âm, giải nghĩa cho nó. Sau đó, tiếp tục có nhiều người tham gia vào công việc trên. Đến Nhan Sư Cổ thời Đường đã có 23 nhà chú giải *Hán thư*, trước tác thành những bản *Hán thư* mới. Đến cuối

triều Thanh, trong cuốn *Hán thư bổ chú*, Vương Tiên Khiêm đã hội tập được 67 nhà chú giải *Hán thư*, chứng tỏ người nghiên cứu về *Hán thư* ngày càng nhiều.

Trong lịch sử sử học, *Hán thư* có vị trí quan trọng. Trong trước tác *Sử thông* nổi tiếng của mình, Lưu Tri Kỷ thời Đường đã có lời bình khá toàn diện, thỏa đáng về *Hán thư*: “Như danh trước *Hán thư*, xét đoán ngọn ngành triều Tây Hán (206 trước CN – 23 công nguyên), tìm tòi đến cùng sự hưng phế của họ Lưu (tức Lưu Bang Hán Cao tổ), bao quát cả một thời đại, soạn thành cuốn sách mà ngôn ngữ điêu luyện, sự việc đầy đủ tỉ mỉ; cho nên học giả tìm đọc, dễ dàng thấy công lao của *Hán thư*. Từ đó đến nay, phép tắc của nó vẫn không thay đổi”.

DUY ĐẠT biên khảo

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh: *Hán – Việt từ điển*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1996.
2. Lưu Lực Sinh: *Từ điển điển cố Trung Hoa*, (bản dịch tiếng Việt), Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2002.
3. Nhiều tác giả: *Trung Quốc lịch sử tam bách đề*, Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 1989.
4. Nhiều tác giả: *Từ hải*, Thượng Hải từ thư xuất bản xã, 1998.
5. Nhiều tác giả: *Trung Quốc triết học tam bách đề*, Thượng Hải cổ tịch xuất bản xã, 1987.

